TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y – TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 58/2020/QĐST-HNGĐ	Yên Mô, ngày 17 tháng 08 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 79/2020/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 07 năm 2020 giữa:

* Nguyên đơn: Chị Đào Thị Y, sinh năm 1994

HKTT: Xóm h, thôn YT, xã YD, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ: Xóm G, thôn TN, xã YD, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

* Bị đơn: Anh Phạm Xuân Đ, sinh năm 1989

Địa chỉ: Xóm h, thôn YT, xã YD, huyện Y, tỉnh Ninh Bình

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 08 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 08 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đào Thị Y và Anh Phạm Xuân Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Đào Thị Y và Anh Phạm Xuân Đ xác định vợ chồng có một con chung là cháu Phạm Thị Gia H, sinh ngày 07/04/2017. Chị Y và Anh Đ thống nhất thỏa thuận giao cho Chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Thị Gia H; Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng Chị Y.

Anh Đ có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu Hòa được chung sống với Chị Y và được quyền thăm nom chăm sóc con chung. Chị Y và các thành viên trong gia đình không ai

được cản trở Anh Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.2. Về tài sản chung và công nợ: Chị Đào Thị Y và Anh Phạm Xuân Đ không có tài sản chung và công nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Án phí ly hôn: Chị Đào Thị Y nộp toàn bộ số tiền án phí ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền án phí Chị Y phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2016/0002298 ngày 10/07/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y; Chị Y được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện Y;
- THADS huyện Y;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Đồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Diệu Oanh